

Số: 27/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 115/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị **Phạm Thanh V** - sinh năm 1980; Căn cước công dân số 001180xxxxxx cấp ngày 10/10/2021; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: số 19 ngõ T, phố K, phường V, Thành phố Hà Nội.

+ Anh **Cao Tiến Đ** - sinh năm 1978; Căn cước công dân số 001078xxxxxx cấp ngày 10/7/2021; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: số 19 ngõ T, phố K, phường V, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thanh V và anh Cao Tiến Đ chung sống tự nguyện từ cuối năm 2001, có đăng ký kết hôn ngày 05/5/2008 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Đ (nay là phường V), Thành phố Hà Nội. Nay chị V, anh Đ cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị V, anh Đ xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Cao Thanh T (nữ), sinh ngày 02/12/2002 và Cao Phương N (nữ), sinh ngày 05/10/2007. Các con chung của anh, chị đều đã thành niên và phát triển khỏe mạnh.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị V, anh Đ xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị V, anh Đ xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị V, anh Đ tự nguyện thỏa thuận về việc chị V nộp tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Ngoài các yêu cầu trên, chị V, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết việc gì khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thanh V và anh Cao Tiến Đ.

- Về con chung: Chị V, anh Đ xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Cao Thanh T (nữ), sinh ngày 02/12/2002 và Cao Phương N (nữ), sinh ngày 05/10/2007. Các con chung của anh, chị đều đã thành niên và khỏe mạnh.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị V, anh Đ xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ: Chị V, anh Đ xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của chị V, anh Đ về việc chị V nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001516 ngày 19/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.



THẨM PHÁN

VŨ LỆ QUYÊN